

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương**  
(Trình tại kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt

buộc tại cộng đồng. Ngày 13 tháng 12 năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tuy nhiên, ngày 05 tháng 10 năm 2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 11 năm 2022 thay thế Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính trong đó có nhiều nội dung giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Do vậy, các căn cứ pháp lý, một số nội dung chi và mức chi tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Thực hiện Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 tháng 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Theo đó, mức trợ cấp đặc thù được áp dụng cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh là 1.300.000 đồng/người/tháng (bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành tại thời điểm năm 2018). Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay, mức lương cơ sở đã tăng lên 1.490.000 đồng/người/tháng và dự kiến tháng 7 năm 2023 sẽ tăng lên 1.800.000 đồng. Do vậy, mức trợ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý, quy định tại Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan. Để phù hợp với nội dung của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và khả năng ngân sách địa phương thì việc xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm đảm bảo triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, hỗ trợ tạo điều kiện cho người cai nghiện ma túy; người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh góp phần giảm thiểu tác hại của tệ nạn ma túy đối với đời sống xã hội, hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma túy từ bỏ ma túy, tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

- Xây dựng Nghị quyết thay thế các văn bản có căn cứ hết hiệu lực, tạo thuận lợi cho việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện chính sách và theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **2. Quan điểm**

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Nghị định, Thông tư. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết thực hiện theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật, tuân thủ đúng việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy và văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quy định các định mức phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

## **III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

- Quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Các chế độ và mức hỗ trợ khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

## b) Đối tượng áp dụng

- Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc).
- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.
- Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.
- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

## 2. Các quy định cụ thể

### 2.1. Chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh

2.1.1. Đối với định mức tiền ăn, tiền vật dụng sinh hoạt của người cai nghiện bắt buộc

- Tại Điều 65 Nghị định số 116 /2021/NĐ-CP quy định:

*“1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành.*

*2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành.*

*3. Các định mức quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều này là mức tối thiểu, căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp.”*

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

*- Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bắt buộc bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành.*

*- Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm của người cai nghiện bắt buộc bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành. Hỗ trợ tiền băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ: 50.000 đồng/người/tháng.*

2.1.2. Chi phí mai táng phí

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: *“Cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm thông báo ngay cho thân nhân người cai nghiện chết biết để mai táng. Trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân*

*không đến trong vòng 24 giờ thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng. Kinh phí mai táng do Nhà nước bảo đảm; mức hỗ trợ chi phí mai táng tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.”.*

- Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP:

*“2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 là 360.000 đồng/tháng.*

*Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác.*

*3. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

*a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;”*

- Ngày 30 tháng 6 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định: mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương là 380.000 đồng/người/tháng.

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: *Chi phí mai táng phí đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*

2.1.3. Hỗ trợ quần áo cho người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

- Theo điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:

*“Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.*

- Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông.

*Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này.”*

- Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương không quy định chế độ này.

- Tham khảo tại một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết: tỉnh Lào Cai: 400.000 đồng/bộ; tỉnh Sơn La: 200.000 đồng/bộ mùa hè và 400.000 đồng/bộ mùa đông; tỉnh Trà Vinh: hỗ trợ tối đa 300.000 đồng/01 bộ

- Qua khảo sát thực tế trên thị trường bán lẻ tại các chợ Phú Yên, Thanh Bình (thành phố Hải Dương) và phường Sao Đỏ (thành phố Chí Linh):

+ Áo sơ mi (nam, nữ) dài tay (chất liệu: vải kate, khả năng thấm hút mồ hôi tốt, mềm mịn và thoáng mát; màu: trắng tinh hoặc trắng kem) trị giá: 150.000 đồng/chiếc.

+ Quần âu (nam, nữ) (chất liệu: tuyết si, không bai, không nhăn, không xù, thấm hút mồ hôi; màu sắc: đen, xanh than, xám) trị giá: 250.000 đồng/chiếc.

+ Áo khoác ngoài mùa đông (Áo có lớp lót lưới, có khóa suốt cổ bẻ; màu sắc: xanh, đen, ghi) trị giá: 200.000 đồng/chiếc.

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: *Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có): định mức quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 400.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa hè) hoặc 600.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa đông).*

## **2.2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

- Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021: *Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.*

- Theo Điều 31 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP:

*Người cai nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy có trách nhiệm:*

a) *Thực hiện cai nghiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;*

b) *Phối hợp với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện tự nguyện hoàn thiện kế hoạch cai nghiện và thực hiện kế hoạch cai nghiện với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ và trợ giúp của gia đình. Tuân thủ sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy của cá nhân;*

c) *Trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ.*

- Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “*Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành*”.

- Dự kiến người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện tại đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (dự kiến thời gian thực hiện từ 2 - 6 tháng) thì người cai nghiện phải có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí tiền ăn, quần áo, chăn, màn, gối, chiếu, vật dụng sinh hoạt, tiền điện, nước sinh hoạt,... cho đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Ví dụ: Nếu người nghiện ma túy ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện với đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian thực hiện là 2 tháng thì chi phí người cai nghiện phải đóng góp là 5.730.000 đồng (phụ lục chi tiết kèm theo)

Nếu hỗ trợ người cai nghiện theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC (bằng 1 mức lương cơ sở hiện hành) thì người cai nghiện phải đóng thêm chi phí cai nghiện là: 5.730.000 đồng – 1.800.000 đồng = 3.930.000 đồng/người (tức là: ngân sách nhà nước hỗ trợ: 31% và người cai nghiện phải đóng góp: 69%).

Nếu hỗ trợ người cai nghiện ma túy theo dự thảo Nghị quyết (bằng 1,5 mức lương cơ sở hiện hành) thì người cai nghiện phải đóng thêm chi phí cai nghiện là: 5.730.000 đồng – 2.700.000 đồng = 3.030.000 đồng/người (tức là: ngân sách nhà nước hỗ trợ: 47% và người cai nghiện phải đóng góp: 53%).

Để khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy, nhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: *Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.*

### **2.3. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

#### **2.3.1. Đối với chi phí cai nghiện ma túy và thuốc thông thường**

Theo khoản 2, 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định:

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau: Thương binh; Người bị nhiễm chất

*độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.*

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) *Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này;*”

- Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hỗ trợ 100% tiền chi phí cai nghiện nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường.

- Để đảm bảo tính kế thừa của Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND và nhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện. Đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: *Chi hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy tính cho một lần chấp hành và thuốc chữa bệnh thông thường hàng tháng.*

2.3.2. Đối với tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ)

Theo khoản 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định:

*“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

b) *Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*”

Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định:

*Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hỗ trợ 70% tiền ăn, tiền quần áo, chăn màn chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ), tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác.*

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

1. *Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ) hàng tháng bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.*



2. Chi hỗ trợ tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân tính cho một lần chấp hành bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

#### **2.4. Trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

Tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 đã áp dụng: mức trợ cấp đặc thù hàng tháng là 1.300.000 đồng/người/tháng (bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành tại thời điểm năm 2018).

Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay, mức lương cơ sở đã tăng lên 1.490.000 đồng/người/tháng và dự kiến tháng 7 năm 2023 sẽ tăng lên 1.800.000 đồng. Do vậy, mức trợ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hưởng trợ cấp đặc thù hàng tháng, mức trợ cấp đặc thù: 1.800.000 đồng/người/tháng.

#### **2.5. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét quyết định mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tối đa không quá 0,6 (không phải sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành”.

Theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP” và tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này”.

Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định: Mức chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 350.000 đồng/người/tháng.

Theo tham khảo tại một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết: tỉnh Lao Cai: 0,4 mức lương cơ sở hiện hành; tỉnh Sơn La: 500.000 đồng/người/tháng; tỉnh Trà Vinh: 0,6 mức lương cơ sở/người/tháng.

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức: *Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được hưởng thù lao hàng tháng bằng 0,4 mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.*

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC**

**1. Chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc) trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

Dự kiến số người cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 là: 550 người/280 lượt bình quân (trong đó: 250 lượt người vào mới).

- Kinh phí chi cho người cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 5.885.525.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 7.237.025.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 1.351.500.000 đồng.

**2. Đối với người nghiện ma túy bị áp dụng quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Dự kiến số người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023: 100 người/12 lượt bình quân.

- Kinh phí chi cho người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 314.640.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 533.032.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 218.392.000 đồng.

**3. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện dự kiến tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 là: 300 người/150 lượt bình quân.

- Kinh phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 2.713.110.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người cai nghiện bắt buộc năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 2.682.582.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến giảm: 30.520.000 đồng.

**4. Chế độ trợ cấp ưu đãi đối với viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

Số viên chức, người lao động hiện có tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: 180 người.

- Kinh phí chi trợ cấp ưu đãi cho viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (theo Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND): 2.808.000.000 đồng.

- Kinh phí chi trợ cấp ưu đãi cho viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (theo dự thảo Nghị quyết): 3.888.000.000 đồng

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 1.080.000.000 đồng.

### **5. Chi cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn**

Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2023: 286 người (theo Quyết định của BCD 138 tỉnh giao).

- Kinh phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 1.559.640.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 2.581.330.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 1.021.870.000 đồng.

**Tổng kinh phí dự kiến tăng thêm khi ban hành nghị quyết: 3.641.234.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn).**

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp bảo đảm xã hội được bố trí trong ngân sách hàng năm của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết và một số văn bản có liên quan).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT. KGVX. Lai (10)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**